

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ISO 45001:2018 VÀO HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SẢN XUẤT TẠI TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ BỘ CÔNG AN

● **VƯƠNG THU HÀ - NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**

TÓM TẮT:

Lao động là hoạt động quan trọng nhất của con người để tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển đi lên của con người. Lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả là nhân tố quyết định đến sự phát triển của một đất nước, một dân tộc hay nói rộng hơn là cho xã hội loài người.

Áp dụng tiêu chuẩn ISO 45001:2018 với mục đích tạo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên, từ đó tạo động lực, tăng hiệu quả và năng suất làm việc đồng thời giảm bớt được sự lãng phí nguyên vật liệu và thời gian. Dữ liệu về sự hài lòng được thu thập từ thực tế sản xuất tại Trung tâm Kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ Bộ Công an cho thấy có sự phù hợp của ISO 45001:2018 với điều kiện sản xuất tại cơ sở. Từ kết quả nghiên cứu, một số giải pháp được đề xuất giúp cho các cơ sở in ấn không chỉ đảm bảo an toàn lao động sản xuất, mà còn duy trì được sự hài lòng với môi trường làm việc.

Từ khóa: ISO 45001:2018, in ấn, an toàn lao động, môi trường làm việc, Trung tâm Kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ Bộ Công an.

1. Đặt vấn đề

Bất cứ điều gì cũng có hai mặt của nó, lao động cũng vậy. Trong quá trình làm việc, người lao động phải tiếp xúc với những máy móc, thiết bị, rủi ro về môi trường, đặc biệt là những người công nhân. Hàng ngày họ phải tiếp xúc, làm việc với nó nên những rủi ro về lao động luôn thường trực. Người lao động có thể bị tai nạn hoặc mắc bệnh trong quá

trình làm việc. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 22/3 đã có thông báo về tình hình tai nạn lao động năm 2021 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động năm 2022. Theo đó, trong năm 2021, trên toàn quốc đã xảy ra 6.504 vụ tai nạn lao động, (giảm 1.876 vụ so với năm 2020) làm 6.658 người bị nạn. Tình hình tai nạn lao động năm 2021 trong khu vực có quan

hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động đều giảm so với năm 2020 cả về số người chết và số vụ tai nạn lao động chết người (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2011).

Có thể nói rằng công tác bảo hộ lao động được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Ngay trong thời kỳ bí mật, Đảng đã kêu gọi công nhân đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ, phản đối việc bắt phụ nữ và thiếu nhi làm việc quá sức, đòi cải thiện điều kiện làm việc. Tháng 8/1947, Sắc lệnh số 29/SL được ban hành trong lúc cuộc trường kỳ kháng chiến bước vào giai đoạn gay go. Đây là sắc lệnh đầu tiên về lao động của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có nhiều khoản về BHLĐ. Điều 133 của Sắc lệnh quy định “Các xí nghiệp phải có đủ phương tiện để bảo an và giữ gìn sức khỏe cho công nhân...”

Điều 140 quy định: Những nơi làm việc phải rộng rãi, thoáng khí và có ánh sáng mặt trời. Những nơi làm việc phải cách hẳn nhà tiêu, những cống rãnh để tránh mùi hôi thối, đảm bảo vệ sinh môi trường làm việc. Ngày 22/5/1950, Nhà nước đã ban hành Sắc lệnh số 77/SL quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi và tiền lương làm thêm giờ cho công nhân.

Sau khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi, toàn dân ta bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, số lượng công nhân ít ỏi, tiến thẳng lên một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, việc đào tạo một đội ngũ công nhân đông đảo là một nhiệm vụ cấp bách. Trong tình hình đó, công tác BHLĐ lại trở nên cực kỳ quan trọng (Chính phủ, 2016, Nghị định số 37/2016/NĐ-CP).

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (Đại hội III) đã vạch rõ: Phải hết sức quan tâm đến việc đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ), cải thiện điều kiện lao động, chăm lo sức khỏe của công nhân. Tích cực thực hiện mọi biện pháp cần thiết để BHLĐ cho công nhân.

Chỉ thị số 132/CT ngày 13/3/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng có đoạn viết: “Công tác bảo vệ lao động phục vụ trực tiếp cho sản xuất và không thể tách rời sản xuất. Bảo vệ tốt sức lao

động của người sản xuất là một yếu tố quan trọng để đẩy mạnh sản xuất phát triển, xem nhẹ bảo đảm ATLĐ là biểu hiện thiếu quan điểm quần chúng trong sản xuất”.

Tuy nhiên vẫn còn một số cơ quan, doanh nghiệp chưa nhận thức một cách nghiêm túc công tác BHLĐ, coi nhẹ hay thậm chí vô trách nhiệm với công tác BHLĐ, vẫn còn tồn tại một số vấn đề như hệ thống tổ chức quản lý về BHLĐ từ Trung ương đến địa phương chưa được củng cố chặt chẽ, các văn bản pháp luật về BHLĐ chưa được hoàn chỉnh, việc thực hiện các văn bản pháp luật về BHLĐ chưa nghiêm chỉnh. Điều kiện làm việc còn nhiều nguy cơ đe dọa về ATLĐ, điều kiện VSLĐ bị xuống cấp nghiêm trọng (Quốc hội Việt Nam, 2015).

Áp dụng tiêu chuẩn ISO 45001:2018 vào lĩnh vực in ấn bao bì cũng không phải là ngoại lệ, việc tiếp cận với những tiêu chuẩn mới, xu hướng tổ chức sản xuất mới là một xu hướng tất yếu để nâng cao năng suất làm việc và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, quy trình triển khai, các bước áp dụng là việc cần được bàn luận đặc biệt tại những cơ sở thực tế.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

An toàn sản xuất là khái niệm mô tả sự bảo đảm an toàn trong quá trình sản xuất các sản phẩm, bao gồm cả quá trình thiết kế, sản xuất, vận chuyển và sử dụng sản phẩm. An toàn sản xuất đảm bảo rằng sản phẩm được sản xuất và sử dụng trong một môi trường an toàn, đảm bảo bảo vệ sức khỏe và tính mạng của con người, môi trường và tài sản.

Mục tiêu của an toàn sản xuất là đảm bảo rằng sản phẩm được sản xuất và sử dụng an toàn và đúng cách. Điều này đòi hỏi việc áp dụng các tiêu chuẩn an toàn và quy trình, bảo vệ nhân viên và công chúng khỏi các rủi ro an toàn, đảm bảo sự tuân thủ các quy định và luật pháp về an toàn, môi trường và đảm bảo tính khả dụng, độ tin cậy cũng như tính thẩm mỹ của sản phẩm.

Các hoạt động và quy trình liên quan đến an toàn sản xuất bao gồm đánh giá rủi ro, quản lý nguy cơ, kiểm soát chất lượng, kiểm tra định kỳ và đào tạo nhân viên. Tất cả các hoạt động này đều nhằm mục đích đảm bảo sản phẩm được sản xuất, sử dụng an toàn và đúng cách.

Việc đảm bảo an toàn sản xuất là một quá trình liên tục và bao gồm nhiều yếu tố, bao gồm:

❖ **Thiết kế an toàn:** Thiết kế sản phẩm, thiết bị, quy trình sản xuất và cơ sở vật chất phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng và người lao động.

❖ **Đào tạo và giáo dục:** Người lao động phải được đào tạo về an toàn lao động và các quy trình sản xuất an toàn.

❖ **Quản lý rủi ro:** Các rủi ro trong quá trình sản xuất cần được đánh giá và quản lý để đảm bảo an toàn cho người lao động và người sử dụng sản phẩm.

❖ **Kiểm soát chất lượng:** Các quy trình sản xuất cần được kiểm soát chất lượng để đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng.

❖ **Nâng cao nhận thức về an toàn:** Các nhân viên cần có nhận thức về an toàn sản xuất để giảm thiểu các sai sót và lỗi trong quá trình sản xuất.

Việc đảm bảo an toàn sản xuất là một trách nhiệm của tất cả các bên liên quan trong quá trình sản xuất, bao gồm các nhân viên, nhà quản lý, chính phủ, các tổ chức và người sử dụng sản phẩm.

ISO 45001:2018 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Tiêu chuẩn này đặt ra các yêu cầu để tổ chức thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý an toàn lao động, nhằm đảm bảo sự an toàn và bảo vệ sức khỏe của người lao động và các bên liên quan trong quá trình sản xuất (Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, 2018).

Vai trò của ISO 45001:2018 đối với công tác an toàn lao động sản xuất rất quan trọng và mang lại nhiều lợi ích, bao gồm:

❖ **Giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp:** ISO 45001:2018 yêu cầu các tổ chức phải xác định và đánh giá các rủi ro về an toàn lao động; thiết lập các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

❖ **Tăng cường năng suất lao động:** Tăng cường an toàn lao động sẽ giúp tăng cường năng suất lao động và giảm thiểu thời gian ngừng việc do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc các rủi ro khác.

❖ **Tăng cường uy tín và tín nhiệm của khách hàng và các bên liên quan:** Tổ chức nếu đáp ứng

được yêu cầu ISO 45001:2018, sẽ nâng cao được uy tín và tín nhiệm của khách hàng và các bên liên quan về chất lượng, độ tin cậy của sản phẩm và dịch vụ.

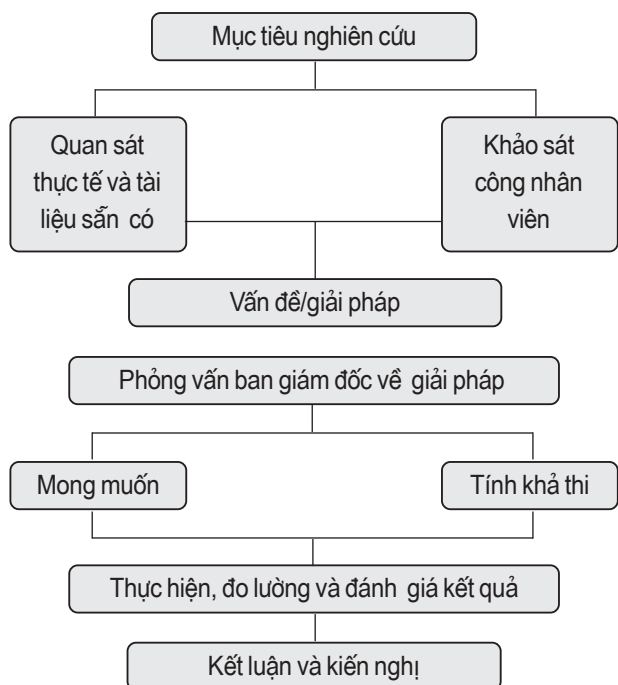
Cải thiện hình ảnh và hình thức quản lý của tổ chức: ISO 45001:2018 giúp nâng cao hình ảnh của tổ chức bằng cách thể hiện sự chú trọng và cam kết đối với an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp.

❖ **Đáp ứng yêu cầu pháp luật về an toàn lao động:** ISO 45001:2018 đảm bảo các tổ chức tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, giúp giảm thiểu nguy cơ phạt và trách nhiệm pháp lý.

3. Phương pháp nghiên cứu

Quy trình nghiên cứu áp dụng ISO 45001:2018 vào trong doanh nghiệp: (Sơ đồ 1)

Sơ đồ 1: Quy trình nghiên cứu áp dụng ISO 45001:2018 vào trong doanh nghiệp



Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng có kết hợp với nghiên cứu định tính cụ thể là:

- Phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua bảng hỏi khảo sát phân xưởng sản xuất để phỏng vấn công nhân.

- Nghiên cứu định lượng sử dụng dữ liệu về an toàn lao động thu thập được tại đơn vị sản xuất

trong 3 tháng sau khi áp dụng thử phương thức đảm bảo an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu định tính dựa trên bảng phỏng vấn đưa ra với hơn 92% tỷ lệ đồng ý về môi trường sản xuất thay đổi theo chiều hướng tích cực, năng suất được đẩy mạnh, chất lượng sản phẩm được đảm bảo.

Về kết quả nghiên cứu định lượng dựa trên bộ phận ghi nhận và đánh giá trực tiếp sử dụng phần mềm tại cơ sở. Số liệu cụ thể ở Bảng 1 (số liệu 3 tháng quý 1/2022) và Bảng 2 (số liệu 3 tháng quý 2/2022) cho thấy:

Về số lượng tai nạn lao động đã có chiều hướng giảm so với các năm trước, có thể lý giải do ý thức

lao động và những biện pháp phòng ngừa rủi ro đã tăng lên.

Về số lượng bệnh nghề nghiệp có chiều hướng giảm, do người lao động đã ý thức được các bệnh có thể xảy ra trong môi trường sản xuất và chủ động phòng ngừa.

Về số lượng các vụ vi phạm an toàn lao động đã giảm do người lao động đã được tăng cường đào tạo, nâng cao ý thức sản xuất và phòng ngừa những rủi ro trong lao động.

Về số biện pháp phòng ngừa đã tăng do có sự quan tâm của lãnh đạo và các bộ phận quản lý về an toàn lao động.

Các khóa học đã chuyển từ 2 tháng/lần thành 1 tháng/lần giúp người lao động luôn được cập nhật kiến thức và sẵn sàng cho sản xuất.

Bảng 1. Số liệu tại đơn vị sản xuất 3 tháng quý 1 năm 2022

Nội dung	Đơn vị	Năm 2021	Kết quả 2022	Jan	Feb	Mar
Số lượng tai nạn lao động	Lần	5	2	1	0	1
Tỷ lệ tai nạn lao động	%	3,73	1,49	0,74	0	0,74
Số lượng bệnh nghề nghiệp	Người	65,7	60,3	58	61	62
Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp	%	48,5	44,7	43,2	45,5	46,2
Số lượng vi phạm quy định an toàn lao động	Vụ	536	132	52	34	46
Số lượng biện pháp phòng ngừa rủi ro được triển khai	Số	14	14	14	14	14
Số lượng khóa đào tạo an toàn lao động	Số	6	2	1	0	1

Bảng 2. Số liệu tại đơn vị sản xuất 3 tháng quý 2 năm 2022

Nội dung	Đơn vị	Năm 2021	Kết quả 2022	Jan	Feb	Mar
Số lượng tai nạn lao động	Lần	5	1	1	0	0
Tỷ lệ tai nạn lao động	%	3,73	0,74	0,74	0	0
Số lượng bệnh nghề nghiệp	Người	65,7	54,3	58	55	50
Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp	%	48,5	40,5	43,2	41	37,3
Số lượng vi phạm quy định an toàn lao động	Vụ	536	112	45	37	30
Số lượng biện pháp phòng ngừa rủi ro được triển khai	Số	14	16	16	16	16
Số lượng khóa đào tạo an toàn lao động	Số	6	3	1	1	1

5. Kết luận và một số đề xuất giải pháp

Tổ chức sản xuất là một trong những phương pháp cơ bản để giúp doanh nghiệp nói chung và người lao động nói riêng yên tâm sản xuất, đồng thời nâng cao năng suất chất lượng, đó chính là nâng cao được an toàn sản xuất. Việc ứng dụng những tiêu chuẩn mới, theo ISO là cần thiết đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó có Trung tâm Kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ Bộ Công an. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả, đòi hỏi nhà lãnh đạo, cấp quản lý của Trung tâm và đặc biệt người lao động phải quyết tâm tuân thủ theo đúng những quy trình triển khai của tiêu chuẩn.

Quy trình triển khai áp dụng ISO 45001:2018 có thể theo những bước sau để đạt được hiệu quả cao.

Bước 1: Tìm hiểu về ISO 45001:2018

Doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ về tiêu chuẩn ISO 45001:2018 để hiểu rõ các yêu cầu và tiêu chí trong quá trình áp dụng tiêu chuẩn này vào công tác an toàn lao động sản xuất.

Bước 2: Đánh giá tình trạng hiện tại

Doanh nghiệp cần đánh giá tình trạng hiện tại về quản lý an toàn lao động, bao gồm các rủi ro và các biện pháp hiện có để giảm thiểu rủi ro đó. Đánh giá này sẽ giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về

những vấn đề cần cải thiện và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn lao động của mình.

Bước 3: Thiết kế và triển khai hệ thống quản lý an toàn lao động

Doanh nghiệp cần thiết kế và triển khai hệ thống quản lý an toàn lao động dựa trên tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Hệ thống này bao gồm các quy trình, biện pháp cùng các chính sách, phù hợp với từng loại sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp.

Bước 4: Đào tạo nhân viên

Doanh nghiệp cần đào tạo cho nhân viên về quy trình và hệ thống quản lý an toàn lao động mới. Quá trình đào tạo này bao gồm cả huấn luyện sử dụng các thiết bị bảo hộ, các quy trình khẩn cấp và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Bước 5: Kiểm tra và đánh giá hiệu quả

Sau khi triển khai hệ thống quản lý an toàn lao động, doanh nghiệp cần tiến hành kiểm tra và đánh giá hiệu quả để tìm ra những vấn đề cần cải thiện, từ đó cải tiến hệ thống và nâng cao hiệu quả công tác an toàn lao động.

Bước 6: Cập nhật và duy trì hệ thống quản lý an toàn lao động

Hệ thống quản lý an toàn lao động cần được cập nhật và duy trì thường xuyên để đảm bảo luôn đáp ứng với yêu cầu của doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ chức Lao động Quốc tế, (2011). *Sổ tay hướng dẫn hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
2. Chính phủ, (2016), *Nghị định số 37/2016/NĐ-CP: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc*.
3. Chính phủ, (2016), *Nghị định số 39/2016/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động*.
4. Chính phủ, (2017), *Nghị định số 14/2017/NĐ-CP: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*.
5. Quốc hội, (2015), *Luật An toàn, vệ sinh lao động.10*
6. Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, 2018, Tiêu chuẩn ISO 45001: 2018, Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp - Các yêu cầu.

Ngày nhận bài: 18/1/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/2/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 2/3/2023

Thông tin tác giả:

1. VƯƠNG THU HÀ¹

2. NGUYỄN VIỆT CƯỜNG²

¹Học viên, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách khoa Hà Nội

²Giảng viên, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách khoa Hà Nội

**A STUDY ON THE APPLICATION OF ISO 45001:2018
TO THE PRODUCTION SAFETY MANAGEMENT SYSTEM
AT THE CENTER OF SECURITY DOCUMENT TECHNIQUES,
INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY UNDER
THE MINISTRY OF PUBLIC SECURITY**

● **VUONG THU HA¹**

● **NGUYEN VIET CUONG²**

¹Graduate Student, School of Chemical Engineering,

Hanoi University of Science and Technology

²Lecturers, School of Chemical Engineering,

Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

Labor is the most important human activity to create material wealth and spiritual values of the society, and to meet the needs of human development. Labor with productivity, quality and efficiency is a decisive factor for the development of a country or, more generally, for human society.

ISO 45001:2018 is used to create a safe working environment for employees, thereby creating motivation, increasing efficiency and productivity while reducing the waste of materials and time. This study's data about the satisfaction is collected from the Center of Security Document Techniques, Institute of Science and Technology under the Ministry of Public Security. The study finds out that ISO 45001:2018 is suitable to the center's working conditions. Based on the study's findings, some solutions are proposed to help printing establishments not only ensure the safety but also maintain the satisfaction of employees with the working environment.

Keywords: ISO, 45001:2018, printing, occupational safety, working environment, the Center of Security Document Techniques of the Ministry of Public Security.